

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lành

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T; cư trú tại: Khu A, thị trấn B, huyện D, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh C – Luật sư Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hưng P; cư trú tại: England.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 01/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hưng P kết hôn năm 2016, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân mai mối. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Chồng chị có lối sống buông thả, không chung thủy, không coi trọng quan hệ hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 07 tháng thì anh Nguyen Hung P trở về Vương quốc Anh. Từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyen Hung P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Thanh T và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyen Hung P là bị đơn theo quy định. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Tuy nhiên, anh Nguyen Hung P không gửi ý kiến về Tòa án, không có mặt để tham dự phiên tòa. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên kênh dành cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã tiến hành thông báo yêu cầu anh Nguyen Hung P tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn không có kết quả. Căn cứ Điều 227, Điều 238 và Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt đối với các đương sự và luật sư.

[2] Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyen Hung P kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Long, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh T là công dân Việt Nam với anh Nguyen Hung P quốc tịch Vương Quốc Anh là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyen Hung P kết hôn do mai mối, thời gian tìm hiểu nhau chưa kỹ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cự cãi nhau. Anh Nguyen Hung P có lối sống buông thả, không chung thủy với chị Trang. Từ tháng 5 năm 2017 đến nay chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyen Hung P không còn liên lạc với nhau nữa. Xét thấy hai người ở hai nước khác nhau, thời gian dài không còn liên lạc với nhau, hai người có quan điểm sống khác nhau, nên thường xuyên cự cãi nhau, hôn nhân không dựa trên tình cảm yêu thương đích thực. Vì vậy vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, ai biết bốn phần của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên pháp lý, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyen Hung P trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyen Hung P là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Luật sư gửi bài phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nhận xét đánh giá về quan hệ hôn nhân giữa chị Trang và anh Nguyen Hung P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do hôn nhân không dựa trên tình cảm đích thực, hai người không có khả năng đoàn tụ, đề nghị cho chị Trang được ly hôn. Nhận thấy đề nghị của Luật sư phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T. Cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyen Hung P.

2. Án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 3182 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết chị Lê Thị Thanh T được quyền kháng cáo. Anh Nguyen Hung P được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDHD: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn